

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC DD&TBA có ĐA từ 110KV
trở xuống

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 29/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1B_01	Nguyễn Đức An	1	1	5			
2	002	25TQ1E_01	Trần Bình An	2	1	5,5			
3	003	25TQ1D_01	Trần Quốc An	3	1	3,8			
4	004	25TQ1A_01	Võ Nguyễn Trường An	4	1	4,8			
5	005	25TQ1E_02	Dương Quốc Anh	5	1	6,5			
6	006	25TQ1B_02	Hoàng Ngọc Anh	6	1	5,3			
7	007	25TQ1D_03	Lê Tuấn Anh	7	1	4,3			
8	008	25TQ1D_02	Lê Tuấn Anh	8	1	1,8			
9	009	25TQ1B_03	Nguyễn Đức Anh	9	1	0,3			
10	010	25TQ1B_04	Nguyễn Quốc Anh	10	1	4,8			
11	011	25TQ1A_02	Nguyễn Quốc Anh	11	1	2			
12	012	25TQ1D_04	Nguyễn Trung Anh	12	1	4			-
13	013	25TQ1B_05	Trần Đức Anh	13	1	4,3			-
14	014	25TQ1A_04	Trần Xuân Bắc	14	1	0,1			
15	015	25TQ1D_05	Bùi Dương Công Bảo	15	1	2			
16	016	25TQ1E_03	Bùi Thiên Bảo	16	1	2,5			
17	017	25TQ1F_02	Nguyễn Đào Chí Bảo	17	1	0,1			
18	018	25TQ1E_04	Nguyễn Đức Huy Bảo	18	1	0,0			
19	019	25TQ1A_03	Nguyễn Phan Gia Bảo	19	1	9,3			
20	020	25TQ1E_05	Nguyễn Quốc Bảo	20	1	4			
21	021	25TQ1E_06	Nguyễn Thanh Gia Bảo	21	1	1,8			
22	022	25TQ1E_07	Phạm Hoàng Gia Bảo	22	1	1,5			
23	023	25TQ1D_06	Đinh Phạm Thanh Bình	23	1	2,8			
24	024	25TQ1F_03	Nguyễn Nhật Chương	24	1	9,8			
25	025	25TQ1B_07	Lương Thành Công	25	1	4			
26	026	25TQ1B_08	Huỳnh Thế Cường	26	1	2			
27	027	25TQ1B_09	Lại Quốc Cường	27	1	2			
28	028	25TQ1D_07	Nguyễn Chí Cường	28	1	0,5			
29	029	25TQ1A_05	Trần Chí Cường	29	1	4,3			
30	030	25TQ1D_08	Võ Duy Cường	30	1	7,8			
31	031	25TQ1B_15	Đặng Ánh Đăng	31	1	5,8			
32	032	25TQ1C_06	Nguyễn Nhựt Đăng	32	1	3,5			

Tổng số: 32

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV
trở xuống

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 29/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	033	25TQ1C_07	Trần Tấn Đăng	33	1	0,3			
2	034	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh	34	1	00			
3	035	25TQ1B_10	Nguyễn Thành Danh	35	1	2			
4	036	25TQ1B_13	Nguyễn Hữu Tấn Đạt	36	1	00			
5	037	25TQ1B_14	Nguyễn Thành Đạt	37	1	00			
6	038	25TQ1E_10	Thạch Bune Davy	38	1	0,5			
7	039	25TQ1F_09	Nguyễn Lê Phú Điền	39	1	0,8			
8	040	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức	40	1	0,8			
9	041	25TQ1B_11	Nay Dung	41	1	4			
10	042	25TQ1C_03	Nguyễn Tiến Dũng	42	1	0,5			
11	043	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được	43	1	0,5			
12	044	25TQ1C_04	Huỳnh Phong Dương	44	1	00			
13	045	25TQ1C_05	Nguyễn Danh Dương	45		4			
14	046	25TQ1B_12	Phùng Dương	46	1	00			
15	047	25TQ1E_08	Cao Nhật Duy	47	1	00			
16	048	25TQ1F_04	Lê Ngọc Duy	48	1	9			
17	049	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo Duy	49	1	0,5			
18	050	25TQ1E_09	Nguyễn Hà Duy	50	1	0,5			
19	051	25TQ1A_06	Nguyễn Nhật Duy	51	1	0,5			
20	052	25TQ1F_05	Nguyễn Trúc Duy	52	01	6,5			
21	053	25TQ1F_06	Phạm Đặng Khánh Duy	53	1	0,5			
22	054	25TQ1F_07	Phạm Thanh Hoài Duy	54	01	0,5			
23	055	25TQ1F_08	Phạm Trần Nhật Duy	55	01	00			
24	056	25TQ1A_56	Nguyễn Đình Hào	56	01	01			
25	057	25TQ1F_10	Nguyễn Minh Hào	57	01	7			
26	058	25TQ1F_11	Nguyễn Nhựt Hào	58	01	00			
27	059	25TQ1D_13	Phan Nhật Hào	59	01	00			
28	060	25TQ1E_12	Trương Nhật Hào	60	01	3,5			
29	061	25TQ1B_17	Võ Anh Hào	61	01	9			
30	062	25TQ1F_12	Lê Văn Hào	62	01	00			
31	063	25TQ1A_08	Phạm Phúc Hậu	63	01	3			
32	064	25TQ1D_14	Phan Minh Hiền	64	01	00			

Tổng số: 32

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC DD&TBA có DA từ 110KV
trở xuống

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 29/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	065	25TQ1E_13	Lê Chí Hiếu	65	1	0,1			
2	066	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu	66	1	0,5			
3	067	25TQ1B_19	Lê Văn Nhựt Hòa	67	1	2			
4	068	25TQ1D_15	Nguyễn Tiến Hoài	68	1	0,5			
5	069	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng	69	1	0,5			
6	070	25TQ1A_55	Lê Minh Hoàng	70	1	2			
7	071	25TQ1B_18	Thái Huy Hoàng	71	1	3,5			
8	072	25TQ1A_09	Lê Ngọc Huân	72	1	3			
9	073	25TQ1B_23	Đào Duy Hùng	73	1	00			
10	074	25TQ1E_19	Hà Hoàng Hưng	74	1	0,5			
11	075	25TQ1C_08	Huỳnh Lê Xuân Huy	75	1	4			
12	076	25TQ1B_21	Lâm Trần Hoàng Huy	76	1	2			
13	077	25TQ1E_16	Nguyễn Khắc Huy	77	1	00			
14	078	25TQ1C_09	Tăng Gia Huy	78	1	2			
15	079	25TQ1E_17	Đặng Hoàng Huynh	79	1	0,1			
16	080	25TQ1B_22	Lý Huỳnh	80	1	00			
17	081	25TQ1E_18	Nguyễn Khánh Huỳnh	81	1	3			
18	082	25TQ1A_10	Bạch Hoàng Kha	82	1	0,1			
19	083	25TQ1A_11	Đào Minh Kha	83	1	0,5			
20	084	25TQ1F_13	Nguyễn Vũ Kha	84	1	0,5			
21	085	25TQ1F_14	Trần Nguyên Kha	85	1	0,5			
22	086	25TQ1C_11	Bùi Minh Khải	86	1	0,5			
23	087	25TQ1D_17	Lê Trần Nguyên Khang	87	1	0,5			
24	088	25TQ1B_25	Nguyễn Công Khang	88	1	0,1			
25	089	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu Khang	89	1	0,1			
26	090	25TQ1D_18	Nguyễn Phúc Khang	90	1	00			
27	091	25TQ1E_20	Nguyễn Tuấn Khang	91	1	0,1			
28	092	25TQ1C_10	Nguyễn Văn Khang	92	1	0,5			
29	093	25TQ1F_15	Nguyễn Văn Vĩnh Khang	93	1	0,5			
30	094	25TQ1F_16	Vô Duy Khang	94	1	0,5			
31	095	25TQ1E_21	Vô Duy Khang	95	1	4,5			
32	096	25TQ1E_22	Nguyễn Việt Kháng	96	1	0,1			

Tổng số:

32

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC DD&TBA có ĐA từ 110KV
 trở xuống

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 29/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	097	25TQ1D_19	Ngô Duy Khanh	97	01	4		<i>[Signature]</i>	
2	098	25TQ1A_12	Nguyễn Duy Khánh	98	1	01		<i>[Signature]</i>	
3	099	25TQ1E_23	Nguyễn Anh Khoa	99	1	01		<i>[Signature]</i>	
4	100	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh Khoa	100	1	01		<i>[Signature]</i>	
5	101	25TQ1E_25	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	101	1	1.5		<i>[Signature]</i>	
6	102	25TQ1F_17	Võ Anh Khoa	102	1	2		<i>[Signature]</i>	
7	103	25TQ1A_13	Hồ Đăng Khôi	103	1	01		<i>[Signature]</i>	
8	104	25TQ1D_20	Nguyễn Đăng Trọng Khôi	104	1	2.5		<i>[Signature]</i>	
9	105	25TQ1D_21	Nguyễn Minh Khôi	105	1	5.5		<i>[Signature]</i>	
10	106	25TQ1E_26	Vương Nhật Khôi	106	1	01		<i>[Signature]</i>	
11	107	25TQ1A_14	Trần Võ Đăng Khương	107	1	2.5		<i>[Signature]</i>	
12	108	25TQ1A_16	Nguyễn Trung Kiên	108	1	2		<i>[Signature]</i>	
13	109	25TQ1A_15	Nguyễn Trung Kiên	109	1	01		<i>[Signature]</i>	
14	110	25TQ1E_27	Khưu Tuấn Kiệt	110	1	2.5		<i>[Signature]</i>	
15	111	25TQ1C_15	Lê Anh Kiệt	111	1	1.5		<i>[Signature]</i>	
16	112	25TQ1D_23	Nguyễn Tuấn Kiệt	112	1	2		<i>[Signature]</i>	
17	113	25TQ1E_28	Ninh Tuấn Kiệt	113	1	01		<i>[Signature]</i>	
18	114	25TQ1B_27	Trần Anh Kiệt	114	1	10		<i>[Signature]</i>	
19	115	25TQ1A_17	Lương Thanh Lâm	115	1	4		<i>[Signature]</i>	
20	116	25TQ1C_16	Nguyễn Thân Lâm	116	1	01		<i>[Signature]</i>	
21	117	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê	117	1	01		<i>[Signature]</i>	
22	118	25TQ1D_24	Lê Hoàng Lân	118	1	3		<i>[Signature]</i>	
23	119	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân Lộc						Vắng
24	120	25TQ1D_26	Phùng Xuân Lộc	119	1	2		<i>[Signature]</i>	
25	121	25TQ1F_19	Huỳnh Nguyễn Tấn Lợi	120	1	2.5		<i>[Signature]</i>	
26	122	25TQ1D_27	Nguyễn Tấn Lợi	121	1	4		<i>[Signature]</i>	
27	123	25TQ1D_25	Võ Thành Long	122	1	01		<i>[Signature]</i>	
28	124	25TQ1F_20	Nguyễn Võ Minh Luân	123	1	7		<i>[Signature]</i>	
29	125	25TQ1C_17	Võ Thành Luân	124	1	5.5		<i>[Signature]</i>	
30	126	25TQ1B_29	Liêu Huỳnh Lê Luận	125	1	5.5		<i>[Signature]</i>	
31	127	25TQ1A_54	Nguyễn Chi Lượng	126	1	01		<i>[Signature]</i>	
32	128	25TQ1A_18	Lê Thị Ngọc Mai	127	1	2		<i>[Signature]</i>	
33	129	25TQ1A_19	Chu Lê Trà Mi	128	1	2		<i>[Signature]</i>	

34	130	25TQ1F_21	Nguyễn Duy	Minh	129	1	6		
35	131	25TQ1C_18	Trần Nhật	Minh	130	1	4,5		
36	132	25TQ1D_28	Trần Quang	Minh	131	1	6,5		
37	133	25TQ1C_19	Bùi Văn	Nam	132	1	2		
38	134	25TQ1F_22	Châu Thành	Nam	133	1	6		
39	135	25TQ1C_20	Nguyễn Hoài	Nam	134	1	6		
40	136	25TQ1A_20	Nguyễn Hoàng	Nam	135	1	6		
41	137	25TQ1A_21	Nguyễn Hoàng	Nam	136	1	6		
42	138	25TQ1F_23	Trần Đức	Nam	137	1	3		
43	139	25TQ1A_22	Lê Trọng	Nghĩa	138	1	5,5		
44	140	25TQ1C_21	Nguyễn Thành	Nghĩa	139	1	7		
45	141	25TQ1A_23	Nguyễn Minh	Ngọc	140	1	8,5		
46	142	25TQ1C_23	Đào	Nguyên	141	1	6		
47	143	25TQ1A_24	Nguyễn Đình	Nguyên	142	1	6		
48	144	25TQ1D_29	Trần Tuấn	Nguyễn	143	1	5		
49	145	25TQ1B_31	Võ Đình	Nguyễn	144	1	6		
50	146	25TQ1C_25	Nguyễn Chí	Nguyễn	145	1	6		

Tổng số: 50

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: 49

Số sinh vắng mặt: 01

Số bài thi: 49

Số tờ giấy thi: 49

Giám thị 1

[Signature]

Duyệt

Trưởng khoa

[Signature]

Cao Minh Chuẩn

Giám thị 2

[Signature]

Hồ Ngọc Tường Vy

Thư ký khoa

[Signature]

Nguyễn Thị Ngọc Phượng

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC DD&TBA có ĐA từ 110KV
trở xuống

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A06

Ngày thi : 29/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	147	25TQ1C_26	Đoàn Thanh Nhã	115	1	5.5			
2	148	25TQ1E_30	Lê Chí Nhân	117	1	0.5			
3	149	25TQ1A_25	Lê Nguyễn Hoàng Nhân	118	1	6			
4	150	25TQ1C_27	Nguyễn Hoàng Nhân	119	1	7.5			
5	151	25TQ1E_31	Nguyễn Thiện Nhân	120	1	4.5			
6	152	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng Nhân	121	1	2			
7	153	25TQ1F_25	Huỳnh Bá Nhân	122	1	2			
8	154	25TQ1C_28	Nguyễn Song Pha	123	1	2.5			
9	155	25TQ1F_26	Lâm Hữu Phát	124	1	00			
10	156	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn Phát	125	1	5.5			
11	157	25TQ1D_30	Phan Thành Phát	126	1	3			
12	158	25TQ1D_31	Trương Đại Phát	127	1	5			
13	159	25TQ1A_27	Lưu Chấn Phong	128	1	10			
14	160	25TQ1A_28	Nguyễn Thế Phong	129	1	3.5			
15	161	25TQ1B_33	Trần Chí Phong	130	1	00			
16	162	25TQ1C_29	Trần Đình Phong	131	1	8			
17	163	25TQ1E_32	Dương Gia Phú	132	1	6			
18	164	25TQ1C_30	Hồ Huỳnh Gia Phú	133	1	6			
19	165	25TQ1C_31	Trần Hồ Ngọc Phú	134	1	4.5			
20	166	25TQ1C_32	Đồng Lưu Bảo Phúc	135	1	6.5			
21	167	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc	136	1	2			
22	168	25TQ1F_28	La Trần Gia Phúc	137	1	2			
23	169	25TQ1B_34	Nguyễn Hoàng Giao Phúc	138	1	6.5			
24	170	25TQ1D_33	Lữ Minh Quân	139	1	5			
25	171	25TQ1F_29	Nguyễn Cao Quân	140	1	2			
26	172	25TQ1A_32	Nguyễn Minh Quân	141	1	6			
27	173	25TQ1F_30	Trần Minh Quân	142	1	9			
28	174	25TQ1C_34	Văn Viết Quân	143	1	6			
29	175	25TQ1D_34	Võ Minh Quân	144	1	5			
30	176	25TQ1E_34	Hoàng Đăng Quang	145	1	0.1			
31	177	25TQ1A_31	Lâm Nhật Quang	146	1	5			
32	178	25TQ1B_35	Nguyễn Ngọc Quý	147	1	6			

Tổng số:

32

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV
trở xuống

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 29/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	179	25TQ1B_36	Dương Hoàng Quý Quốc	178	1	9			
2	180	25TQ1A_33	Đỗ Trọng Quý	179	1	4,5			
3	181	25TQ1E_35	Thạch Lưu Minh Quyền	180	1	9			
4	182	25TQ1C_35	Dương Bình Sang	181	1	4			
5	183	25TQ1D_36	Nguyễn Thái Sang	182	1	6			
6	184	25TQ1C_36	Nguyễn Thanh Sang	183	1	6			
7	185	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn	184	1	4,5			
8	186	25TQ1B_38	Nguyễn Thanh Sơn	185	1	5			
9	187	25TQ1A_35	Phạm Tấn Tài	186	1	5,5			
10	188	25TQ1B_39	Trần Phan Đức Tài	187	1	5			
11	189	25TQ1C_37	Trần Tấn Tài	188	1	5			
12	190	25TQ1A_36	Trần Tiến Tài	189	1	5			
13	191	25TQ1D_37	Từ Tấn Tài	190	1	6			
14	192	25TQ1C_38	Huỳnh Minh Tâm	191	1	6			
15	193	25TQ1A_37	Nguyễn Ngọc Tâm	192	1	7,5			
16	194	25TQ1B_40	Lý Thanh Tân	193	1	5			
17	195	25TQ1D_38	Nguyễn Phúc Tân	194	1	3			
18	196	25TQ1F_32	Lê Huỳnh Quang Tấn	195	1	2			
19	197	25TQ1C_40	Nguyễn Gia Thái	196	1	9			
20	198	25TQ1B_43	Nguyễn Phong Thái	197	1	8			
21	199	25TQ1A_38	Phạm Đình Thái	198	1	2			
22	200	25TQ1C_41	Phan Vĩ Thái	199	1	6			
23	201	25TQ1D_39	Trương Minh Quốc Thái	200	1	7			
24	202	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng Thắng	201	1	2,5			
25	203	25TQ1F_34	Nguyễn Hiếu Thắng	202	1	4			
26	204	25TQ1C_39	Lâm Duy Thanh	203	1	6			
27	205	25TQ1B_41	Nguyễn Chí Thanh	204	1	8			
28	206	25TQ1B_42	Phạm Chí Thanh	205	1	3			
29	207	25TQ1E_36	Phạm Nhựt Thanh	206	1	5			
30	208	25TQ1F_33	Đỗ Đạt Thành	207	1	6			
31	209	25TQ1D_40	Đỗ Tấn Thành	208	1	3			
32	210	25TQ1A_39	Diệp Thị Trang Thảo	209	1	3,5			
33	211	25TQ1C_42	Trần Thiện Thê	210	1	6			

34	212	25TQ1E_38	Nguyễn Nhật	Thiên	211	1	4		
35	213	25TQ1C_43	Nguyễn Trần Phước	Thiên	212	1	6,5		
36	214	25TQ1C_44	Ksor	Thịnh	213	1	4		
37	215	25TQ1A_42	Bạch Hưng	Thịnh	214	1	2		
38	216	25TQ1C_45	Huỳnh Công	Thịnh	215	1	5		
39	217	25TQ1A_41	Lê Duy	Thịnh	216	1	5		
40	218	25TQ1A_43	Lê Huỳnh Vũ	Thịnh	217	1	4		
41	219	25TQ1F_35	Đặng Huỳnh Anh	Thư	218	1	6		
42	220	25TQ1F_36	Đỗ Duy	Thức	219	1	5		
43	221	25TQ1B_46	Châu Kiều Hoài	Tín	220	1	6		
44	222	25TQ1B_47	Trần Hoàng Minh	Tính	221	1	5		
45	223	25TQ1C_48	Đặng Xuân	Toại	222	1	2		

Tổng số: 45

Số sinh viên có mặt: 45

Số sinh vắng mặt: 00

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

Số bài thi: 45

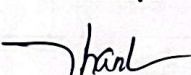
Số tờ giấy thi: 45

Giám thị 1


Nguyễn Văn Phạm Nhật Tân
Duyệt

Trưởng khoa

Giám thị 2


Ngô Hoàng Thanh
Thư ký khoa


Cao Minh Thuận


Nguyễn Thị Ngọc Phượng

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

: QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV
trở xuống

Học kỳ: 2

: TC2025

Năm học: 2025

: Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng C05

: 29/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	224	25TQ1C_46	Huỳnh Gia Toàn	223	01	2			
2	225	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh Trí	224	01	4			
3	226	25TQ1F_37	Lê Phát Triền	225	01	2			
4	227	25TQ1F_38	Hà Công Trọng	226	01	2			
5	228	25TQ1A_45	Nguyễn Phú Trọng	227	01	5			
6	229	25TQ1C_49	Vô Thành Trọng	228	01	4			
7	230	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc Trung	229	01	2			
8	231	25TQ1A_47	Đỗ Quang Trường	230	01	5			
9	232	25TQ1D_41	Nguyễn Mạnh Trường	231	01	3			
10	233	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật Trường	232	01	01			
11	234	25TQ1B_49	Nguyễn Nhứt Trường	233	01	3			
12	235	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhứt Trường	234	01	5			
13	236	25TQ1B_51	Nguyễn Anh Tú	235	01	6			
14	237	25TQ1C_50	Đào Tuấn	236	01	6			
15	238	25TQ1A_48	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	237	02	8			
16	239	25TQ1D_44	Trần Ngọc Văn	238	01	4			
17	240	25TQ1D_43	Nguyễn Thiên Vạn	239	01	5			
18	241	25TQ1E_39	Dương Gia Vĩ	240	01	5			
19	242	25TQ1F_41	Trần Lê Tuấn Vĩ	241	01	9			
20	243	25TQ1B_52	Nguyễn Quốc Việt	242	01	5			
21	244	25TQ1F_39	Nguyễn Đỗ Thanh Vinh	243	01	7			
22	245	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc Vinh	244	01	3			
23	246	25TQ1D_45	Phan Thái Vinh	245	01	2			
24	247	25TQ1F_40	Vô Quang Vinh	246	01	9			
25	248	25TQ1F_42	Lâm Hoàng Vũ	247	01	4			
26	249	25TQ1A_52	Phạm Hồ Khánh Vũ	248	01	9			
27	250	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khang Vỹ	249	01	3			
28	251	25TQ1A_53	Quách Bảo Xuyên	250	01	2			
29	252	25TQ1B_54	Vô Tư Ý	251	01	5			

Tổng số: 29
Số sinh viên có mặt: 29
Số sinh vắng mặt: 00

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 30

Giám thị 1

Trần Thị Lệ Hằng

Giám thị 2

Nguyễn Thị Tuyết Ngân

Thư ký khoa

CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SÁCH MÔN THI - QUẢN LÝ VẬN HÀNH SỬA CHỮA ĐƯỜNG DÂY

học: TC2025
thi: 1

Hệ đào tạo: Trung cấp
13g30 ngày: 29/06/2026

Thi ghép 25TC HK2
Phòng thi: C.05

STT	SBD	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						. = số	. = chữ		
1	253	24TQ1A_38	Trần Nguyên Phúc	252	1	4		<i>Py</i>	
2	254	24TQ1A_39	Nguyễn Văn Quý	Cấm thi do chưa đóng học phí học ghép					
3	255	24TQ1A_41	Trương Thanh Sang	253	1	4		<i>Sang</i>	
4	256	24TQ1C_34	Lê Minh Phương	251	1	6		<i>Ph</i>	

Tổng số: 05 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 03

Tổng số học sinh vắng mặt: 01

Ngày 29 tháng 6 năm 2026

Số bài thi: 03

Số tờ giấy thi: 03

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Trần Tuyết Ngân

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

[Chữ ký]

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Đoàn Thị Hằng Khoa

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

phue

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI
Cao Minh Thuận *Nguyễn Thị Ngọc Phương*